T012 BD 3 (25) 186-Q8-P26-Phật Đến Nước Ma Kiệt Đà-Phổ Diệu

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

Phẩm 26: PHẬT ĐẾN NƯỚC MA-KIỆT-ĐÀ

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở tại Ba-la-nại, sau khi thuyết pháp xong, cùng với ba anh em Ưu-vi Ca-diếp và một ngàn vị La-hán, là các vị xưa kia đều thuộc đạo bện tóc, đã đạt được thần thông, sinh tử đã dứt, ra khỏi ba cõi, muốn đi đến nước Ma-kiệt-đà truyền dạy đạo pháp, mở bày dắt dẫn cho những người ngu tối. Khi ấy, vua Bình-sa của nước Ma-kiệt-đà được nghe Thái tử con vua dòng họ Thích, thân có tướng đặc biệt, với ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, thân cao một trượng sáu, màu vàng ròng, bỏ nước, bỏ ngôi vua, làm Sa-môn, đạt được quả Phật, hiệu là: Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu, giảng dạy đạo nghĩa, đầu, giữa, cuối đều thiện. Pháp giảng dạy đầy đủ, đạt đến nghĩa lý nhiệm mầu, tịnh tu phạm hạnh, giữ gìn giới cấm đầy đủ, thành tựu thiền định, trí tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến. Thành tựu ngũ nhãn: Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn, sáu thông, ba đạt. Chư Thiên, Thích, Phạm đều phụng sự. Tất cả đều được nhờ ân cứu độ. Vua Bình-sa được nghe như thế, vui mừng hớn hở, nghĩ: “Vốn ta cũng có lòng cầu xin được Phật cứu độ”, liền sắc các đại thần, trưởng giả, Phạm chí, cùng dân chúng trong nước sửa sang đường sá, rải hoa, đốt hương, cầm các cờ lọng; vua cỡi xe quý, đại thần bách quan trước sau theo hộ vệ, bằng ngàn xe, vạn mã. Các trưởng giả, Phạm chí có tất cả là một vạn hai ngàn người, muốn ra cửa thành để nghinh đón Phật. Bỗng một luồng gió mạnh thổi ập đến, đóng bít cửa thành. Vua rất lấy làm lạ, không hiểu vì sao: “Nay đi nghinh đón Phật, đáng lẽ ứng hiện điềm tốt lành an vui mới phải”. Vị thần giữ cửa thành liền tâu vua: –Thật vui mừng, mọi việc đều tốt đẹp. Trong đời trước, vua cùng với tám vạn bốn ngàn vua, cùng sửa chùa, dựng tháp và thệ nguyện trong đời sau đồng thời được gặp Phật, thưa hỏi và nhận lãnh giáo pháp. Nay có một tù nhân bị hình phạt nhốt trong ngục, trái với lời xưa của vua, cho nên cửa thành đóng bít. Ngài nên đại xá, phóng thích cho người đang bị nhốt trong ngục kia ra để đồng cùng một lúc được gặp Phật, thưa hỏi và nhận lãnh lời giáo hóa thì cửa thành mới mở. Vua nghe rồi, liền ra lệnh cho các nơi thả tù nhân trong nước ra để cùng đi nghênh đón Phật. Bấy giờ Phật vào nước Ma-kiệt-đà, ở đó có một cây đại thọ tên là Giá-việt. Đức Phật cùng các thầy Tỳ-kheo đồng ngồi dưới cây. Vua từ xa thấy Phật cùng với chúng Tỳ-kheo như mặt trăng giữa các vì sao, giống như vầng thái dương vừa mới xuất hiện, khắp thiên hạ đều bừng sáng, không một nơi nào là không được chiếu soi. Cũng như Đế Thích, Phạm vương, Thánh đế đang ngự nơi cung điện của mình. Như cây hoa tươi tốt, như ngọn núi vàng, oai thần đặc biệt, sáng chói rực rỡ, siêu tuyệt vô song, trong lòng vua vô cùng phấn khởi. Vua xuống xe, cởi bỏ tất cả những vật trang nghiêm: lọng, giày, quạt, mũ, khăn cùng đao trượng và đi bộ đến trước Phật, cúi đầu lạy sát chân Phật và tự giới thiệu mình: –Con là vua Bình-sa, từ lâu luôn nghĩ nhớ đến Thánh Tôn, khát khao mong có ngày được gặp lại. Vua lặp lại ba lần như vậy. Phật bảo vua: –Đúng vậy, ông là vua Bình-sa.

Chư Phật và Thiên thần đều ủng hộ vua. Vua thưa: –Con kính mong nhờ ân Phật cứu giúp.

Thưa xong, vua lui ngồi một bên. Quần thần bách quan cúi đầu làm lễ rồi cũng lui ngồi một bên. Người đến trước thì sụp lạy, người đứng giữa thì cúi đầu, người đứng sau thì chỉ chắp tay. Và tất cả sau khi đã an tọa, vua cùng đại thần trông thấy Ưu-vi Ca-diếp là một bậc kỳ cựu lâu nay từng tu học theo đạo Tiên ở trên núi, nay sao lại ngồi một bên Phật, nên rất lấy làm lạ, trong tâm tự nghĩ: "Phật là thầy của Ưu-vi Ca-diếp hay Ưu-vi Ca-diếp là thầy của Phật?" Phật đọc được tâm niệm đó, Ngài liền dùng kệ hỏi Ưu-vi Ca-diếp: Thế nào, thầy Ưu-vi? Việc thờ thần xưa kia Theo cúng tế lửa nước Nhật, nguyệt, các Phạm thiên Đến nay như thế nào Ngày đêm siêng năng học Trong tâm không biếng nhác Đâu chẳng đến Thần tiên? Ca-diếp dùng kệ bạch Phật: Con nhớ xưa cúng tế Trải qua tám mươi năm Thờ thần gió, lửa, nước Nhật, nguyệt, các núi sông Ngày đêm không luống bỏ Trong tâm không xao lãng Cuối cùng chẳng được gì Gặp Phật mới an ổn. Vua, quần thần và vạn dân trong nước nhờ vậy mới phân biệt, biết rõ Ưu-vi Ca-diếp là đệ tử của Phật. Phật bảo Ưu-vi Ca-diếp: –Ông hãy đứng dậy. Ưu-vi Ca-diếp liền đứng dậy, quỳ thẳng chắp tay trước Phật. Phật dạy: –Hiện nay nếu ông là A-la-hán, hãy biểu hiện có thần thông. Ca-diếp liền vâng lời Phật dạy bay lên hư không, trên thân tuôn ra lửa, dưới thân tuôn ra nước, mưa trở lại nơi thân nhưng thân không thấm ướt. Dưới thân tuôn ra lửa, lửa không làm hại thân. Bay đi trên hư không giống như chim bay, bảy lần hiện, bảy lần ẩn mất. Đi trên nước như đi trên đất, không bị ngăn ngại bởi vách tường, núi Tu-di và đất, tất cả đều thông suốt như đi vào trong nước. Từ phương Đông đến ở trước Phật lại ẩn mất, bỗng hiện ra ở phương Tây. Từ phương Tây đến ở trước Phật, lại ẩn mất, bỗng hiện ra ở phương Nam. Từ phương Nam ẩn mất, rồi hiện ra ở phương Bắc. Từ phương Bắc lại ẩn mất và hiện trở lại ở phương Nam. Biến hóa như vậy xong, lại trở về ở trước Phật, quỳ thẳng chắp tay bạch Phật: –Con là đệ tử của Phật. Phật là Thầy của con. Vua và đại thần nhân đó biết rõ hơn Ưu-vi Ca-diếp là đệ tử của Phật. Phật bảo với quốc vương: Thiên hạ đều có mắt nhưng chưa chắc đã thấy được sắc. Quán sắc vô thường, thọ tưởng, hành, thức cũng đều vô thường. Nghĩa vô thường là khổ, không, vô ngã, là chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã (bỉ). Chưa thấy có người nào ưa đạo như háo sắc. Người sáng suốt hiểu rõ điều này. Sắc giống như đống bọt, thọ như bọt nước, tưởng như cây chuối, hành cũng như mộng, thức giống như huyễn. Tam giới như là ảo hóa, tất cả đều vô thường, không thể giữ lâu.

Phật hỏi nhà vua: –Từ khi thành lập vương triều đến nay đã bao nhiêu năm? Vua đáp: –Hơn bảy trăm năm. –Đã có bao nhiêu triều vua? –Đã có trên hai mươi triều vua. Phật lại hỏi: –Ngài có biết tất cả các triều vua đã qua không? –Con không biết. Con chỉ biết có triều đại của phụ vương con thôi. Phật dạy: –Hiện tại, đất là vật trường tồn. Người và vật tất cả đều trở về vô thường. Trời đất tuy nói là thường nhưng cũng không có thể lâu dài. Ba cõi không có chỗ cậy nhờ, chỉ có đạo mới là nơi nương tựa. Cắt đứt cái họa ngay trong lúc chưa xảy ra, vun trồng cái phước ngay từ khi chưa nhen nhúm. Diệt sạch cái hoạn nạn của năm ấm, như dập ngọn đuốc. Chứa đức cho ngày một tăng thêm như trăng đầu tháng. Phật dạy: –Vua cũng như người mẹ mang con trong thai, tướng mạo và phước lộc của mỗi đứa con đều khác nhau, hoặc giàu sang phú quý, hay bần cùng

hạ tiện; hoặc thông minh trí tuệ, hay ngu tối, câm ngọng, điếc đui, Cha mẹ nào có thể biết được. Sinh con sau khi lớn lên mới phân biệt được họa phước. Đó không phải là lỗi của cha mẹ, mà đó là do vạ của người kia đời trước đã tạo ra lành hay dữ! Thân làm việc ác, miệng nói lời hung dữ, tâm nghĩ điều ác độc, chê bai Hiền thánh thì khi thân hoại mạng chung đọa làm quỷ thần trong địa ngục ác. Thân, miệng, tâm lành, không phạm mười điều ác, tu hành mười thiện đức, sau khi mạng chung sẽ được sinh lên cõi trời, được ở trước chư Phật trong mười phương. Nếu sinh ở chốn nhân gian thì được giàu sang, sung sướng, tuổi thọ dài lâu. Đức Phật dạy: –Tuy có lời nói về họa phước như thế, nhưng chưa hẳn đã hoàn toàn. Vì sao? Vì tất cả đều từ nơi duyên mà khởi. Duyên hiệp thì sinh, duyên tan thì diệt. Từ vô minh duyên thì có hành, từ hành duyên thì có thức, từ thức duyên thì có danh sắc, từ danh sắc duyên thì có lục nhập, từ lục nhập duyên thì có xúc, từ xúc duyên thì có thọ, từ thọ duyên thì có ái, từ ái duyên thì có thủ, từ thủ duyên thì có hữu, từ hữu duyên thì có sinh, từ sinh duyên thì có ưu bi, khổ não một tập hợp khổ lớn. Trừ các độc hoạn lớn: Vô minh, hành thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão, bệnh, tử, sầu ưu khổ não, thì được các tội, và diệt độc hoạn tự tiêu diệt, thì mới đạt đến sự nghiệp vô vi vô cùng. Ba cõi không có thần. Cội gốc là mười hai duyên khởi, thản nhiên không dấu vết, giống như hư không, không tâm ý thức, không chỗ dựng lập, cùng với đạo lớn đồng nhau, vốn không có sự phân biệt nên mau đạt được pháp nhẫn. Một mình cất bước, độ thoát khắp mười phương, tất cả chúng sinh đều nhờ ân. Khi Phật thuyết kinh này, trong tám vạn bốn ngàn chư Thiên, người đời, có một vạn hai ngàn người xa trần lìa cấu, sinh các pháp nhãn tịnh, vô số người phát ý đạo Vô thượng Chánh chân. Lúc này vua Bình-sa được pháp nhãn tịnh, trong lòng rất vui mừng, đến trước xin Phật được lãnh thọ năm giới. Các đại thần bách quan, quốc dân đều đến trước xin quy y, cũng lãnh thọ năm giới. Khi thọ năm giới xong, người, ngựa, xe cộ, thảy đều yên lặng, không phát ra một tiếng động. Vua đến trước bạch Phật:

–Con bận nhiều việc nước, con xin trở về. Con sẽ trở lại hầu thăm Đức Thế Tôn. Đức Phật dạy: –Lành thay! Nhọc lòng đại vương cùng quần thần nhân dân. Vua cúi đầu đảnh lễ Phật, nhiễu quanh ba vòng, lạy trở lại lần nữa rồi lui. Quần thần bách quan, nhân dân cũng tiếp nối nhau đảnh lễ Phật rồi lui. Đại thần đến trước vua chúc tụng: –Ngay giờ này các vua đều không thấy Phật, chỉ riêng một mình đức vua được thấy. Đó là do nhờ phước lộc sâu dày ở đời trước nên mới được như vậy. Vua càng phấn khởi, cũng chúc tụng lại chư thần: –Các khanh đã sẵn có phước đức nên mới gặp Thế Tôn. Vua trở về cung, sắc cho tất cả mọi người trong cung từ phu nhân đến các thể nữ lớn nhỏ và nhân dân trong nước: Trong một năm phải có ba tháng trường trai, một tháng phải có sáu ngày trai, giữ gìn giới cấm, tu hạnh bố thí, trì giới, học rộng nghe nhiều. Vua trở về cung, khi ấy Thiên đế Thích đem tám vạn Thiên nhân dâng hoa lên Phật, quy y, làm lễ rồi lui. Họ đồng niệm: “Nam-mô Phật”, liền được độ thoát, đắc pháp nhãn tịnh. Bấy giờ trong nước Ma-kiệt-đà có một trưởng giả tên là Ca-lăng, thấy Phật đến nước Ma- kiệt-đà, trời người đều thờ kính, nhưng chưa có tinh xá, ông nghĩ: “Ta có khu vườn trúc rất đẹp, muốn dâng cúng Phật”. Ông liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu lạy sát chân Phật, rồi tới trước bạch: –Phật thương xót khắp tất cả, xem như ái tử, bỏ ngôi vị

Chuyển luân thánh vương, không ưa thích sự giàu sang phú quý ở đời, nay không có tinh xá. Con có một khu vườn trúc, cách thành không xa. Con xin dâng cúng Phật, có thể để làm tinh xá. Phật nhận và chú nguyện. Phật và Thánh chúng đến ở trong khu vườn đó nên gọi là vườn Trúc Ca-lăng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.